TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **45**/2024/QĐST-DS	*Lai vung, ngày 19 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C (V); Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn Thị T - Chúc vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C; Là người đại diện theo văn bản ủy quyền số 697/UQ-CTT3-NHCT-PCTT3 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng ngày 03/7/2023 của CT HĐQT V.

Địa chỉ: Số D N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*:

Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1984;

Bà Phạm Thị Kim M, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP C (V) với bị đơn ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M.

- Ông Huỳnh Văn T1 và bà Phạm Thị Kim M cùng liên đới trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP C (V) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 04/05/2024 là: 20.659.327.999 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 17.600.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 3.059327.999 đồng.

- Các khoản lãi, phí, chi phí khác còn tiếp tục phát sinh sau ngày tạm tính trên, theo lãi suất quá hạn quy định tại các hợp đồng cấp tính dụng và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế, cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết toàn bộ khoản nợ. Ngay khi ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, Ngân hàng có quyền tự mình hoặc yêu cầu tổ chức, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế xử lý, phát mãi toàn bộ các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật: Bao gồm: Bất động sản tại thửa 581, tờ bản đồ số 59, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, CX 386219, số vào sổ cấp GCN: CS08653, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/08/2020 (xác nhận của chủ quyền cho ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M ngày 10/3/2022); Bất động sản tại thửa 582, tờ bản đồ số 59, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, CX 386218, số vào sổ cấp GCN: CS08652, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/08/2020 (xác nhận của chủ quyền cho ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M ngày 10/3/2022); Bất động sản tại thửa 583, tờ bản đồ số 59, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, CX 386217, số vào sổ cấp GCN: CS08651, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 10/08/2020 (xác nhận của chủ quyền cho ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M ngày 10/3/2022) và Bất động sản tại thửa 555, tờ bản đồ số 59, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, CS400374, số vào sổ cấp GCN: CS07938, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 11/9/2019 (xác nhận của chủ quyền cho ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M ngày 10/3/2022).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng mà ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp các thửa đất số thửa 581, thửa 582, thửa 583 và thửa 555, cùng tờ bản đồ số 59, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, theo Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-01/2022/HĐBĐ/NHCT906 ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-02/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-03/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-04/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022.

- Trong trường hợp ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng phải trả lại cho bên thế chấp là ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-01/2022/HĐBĐ/NHCT906 ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-02/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-03/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022; Hợp đồng thế chấp số: HVT-PTKM-04/2022/HĐBĐ/NHCT906, ký ngày 11/3/2022, đăng ký BPBĐ ngày 21/3/2022 *(Hiện Ngân hàng đang giữ)*.

- Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định, do Ngân hàng đã tạm ứng xong nên ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng.

- Án phí, tạm ứng án phí:

+ Ông Huỳnh Văn T1, bà Phạm Thị Kim M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 64.330.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Ngân hàng TMCP C (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền 64.630.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001699, ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát H. Lai Vung;
- CCTHA huyện Lai Vung;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Nhung